



DAP 2 - VINACHEM JOINT STOCK COMPANY
CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2- VINACHEM

INVITATION FOR BIDS
HỒ SƠ MỜI THẦU

No:	1571 /TB-DAP2
Số	1571 /TB-DAP2
Name of Package:	Purchasing Apatit ore
Tên gói mua sắm	Mua sắm quặng apatit
Date of issue	Aug 7, 2026
Ngày phát hành	07/8/2026
Name of procuring entity	DAP2- VINACHEM JOINT STOCK COMPANY
Tên đơn vị mua sắm	Công ty cổ phần DAP số 2- Vinachem

GENERAL DIRECTOR/TỔNG GIÁM ĐỐC



VU VIET TIEN/VŨ VIỆT TIẾN

PART A: INSTRUCTIONS TO BIDDERS/CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

CHAPTER I: REQUIREMENTS FOR BIDDING PROCEDURE/YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC ĐẤU THẦU.

I. Scope of Bid and contract duration/Phạm vi gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng:

1.1. The Purchaser indicated in the BDS, issues these IFB for the supply of Goods and Related Services incidental thereto as specified in Part 2 - Supply Requirements/*Bên mời thầu quy định tại BDL phát hành bộ HSMT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm hàng hóa được mô tả trong Phần 2 - Yêu cầu về phạm vi cung cấp.*

1.2. The name, identification, and number of lots (if the procurement is divided into independent lots) of the procurement are provided in the BDS/*Tên gói thầu; số lượng, số hiệu các phần (trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập) thuộc gói thầu quy định tại BDL.*

1.3. Contract duration shall comply with the BDS/*Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại BDL.*

II. Eligible Bidders/Tư cách hợp lệ của nhà thầu

2.1 The Bidder has been granted a Certificate of Business registration, an Establishment Decision or equivalent document issued by a competent authority of the country in which the Bidder is operating/*Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp*

2.2 The Bidder is keeping independent accounting records/*Hạch toán tài chính độc lập;*

2.3 The bidder is not undergoing dissolution process, is not thrown into bankruptcy, and does not incur bad debts as prescribed by law/*Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;*

2.4 The Bidder only take part in 01 Bid as an independent Bidder/*Nhà thầu chỉ được tham gia trong 01 hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà thầu độc lập*

III. Eligible Goods/Tính hợp lệ của hàng hóa

All the Goods to be supplied under the Contract may be considered eligible if they have clear and lawful origin/*Tất cả các hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp*

IV. Preparation of bids/**Chuẩn bị hồ sơ dự thầu**

4.1 Language of Bids/**Ngôn ngữ sử dụng**

The bidder can choose English or Vietnamese for making the Bids/*Nhà thầu có thể sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Việt để lập hồ sơ mời thầu.*

4.2 Contents of Bids/**Nội dung của hồ sơ dự thầu**

Bids prepared by the Bidder including the below contents/*Hồ sơ đề xuất do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:*

- 1) The Bid application (following the Form No 1, Part C)/*Đơn dự thầu theo mẫu số 1 Phần C*
- 2) Bid Schedules (following the Form No 2, Part C)/ *Biểu giá chào theo mẫu số 2 Phần C*
- 3) Authorization letter to supply apatite ore (Only applicable to Bidder using the experience of other Suppliers for themselves)/ *Giấy ủy quyền cung cấp quặng apatit (áp dụng đối với nhà thầu sử dụng kinh nghiệm của nhà cung cấp khác cho mình)*

V Bid currency and Payment currency payment/ **Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán:**

USD Dollar or Viet Nam Dong/ Đô la Mỹ hoặc đồng Việt Nam

VI Bid Prices and Discounts / **Giá dự thầu và giảm giá**

6.1 Bid price means the price to be quoted in the Bid Submission Form of Financial Proposal, including the total price of the bid (excluding any discounts offered), in accordance with Part 2 – Supply requirements/*Giá dự thầu là giá do nhà thầu ghi trong đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu quy định tại Phần 2 - Yêu cầu về phạm vi cung cấp.*

6.2 Discount offered by the Bidder shall be written directly on the Bid Submission Form or on a separate Letter of Discount. The Bidder shall specify the discounting method and discounted items mentioned in Columns “List of Goods” and “Description of Services”. If discounting method is not specified, it will be understood as all items mentioned in the columns “List of Goods” and “Description of Services” receive equal discounts. The Letter of Discount may be submitted separately or together with the Financial Proposal as long as it is received by the Purchaser before the bid closing time. The Letter of Discount shall be preserved as part of the Financial Proposal and opened together with the Bid/ *Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn dự thầu hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá.*

Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong cột “Danh mục hàng hóa”, “Mô tả dịch vụ”. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong cột “Danh mục hàng hóa”, “Mô tả dịch vụ”. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong hồ sơ đề xuất hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được Bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDT và được mở đồng thời cùng HSDT của nhà thầu.

VII Validity of Bids/Hiệu lực của Hồ sơ dự thầu

Till the end of Sep 11, 2026/Đến hết ngày 11/9/2026.

IX Submission of bids/Nộp hồ sơ dự thầu

9.1 Seal and marking of bids/ Niêm phong và cách ghi trên túi đựng hồ sơ dự thầu

The bids must be packed in sealed envelope and clearly mark on the envelop/Hồ sơ dự thầu phải được bỏ trong phong bì dán kín, trên phong bì có ghi cụ thể như sau:

- Sender/Người gửi:
- Receiver: DAP2-Vinachem Joint stock Company/Người nhận: Công ty cổ phần DAP số 2- Vinachem.
- Address: Trung Tam Hamlet, Tang Loong Commune, Lao Cai Province, Viet Nam / Địa chỉ: Thôn Trung tâm, Xã Tăng Lũng, Tỉnh Lào Cai, Viet Nam
- Tel: 0214.3.767.048/Điện thoại: 0214.3.767.048.
- Bids for apatit ore/Hồ sơ đấu thầu quặng apatit.

(Do not open before the bid closing time/Không mở trước thời điểm đóng thầu).

Remark: The bidder can send us by fax (0214.3.767.047) or scan by email (vanthu.dap2@gmail.com) are all accepted/Ghi chú: Nhà thầu có thể gửi hồ sơ dự thầu qua fax (0214.3.767.047) or bản scan qua email (vanthu.dap2@gmail.com) đều được chấp nhận.

X Deadline for submission of bids/ Thời hạn nộp hồ sơ dự thầu

10.1 Bidders shall submit their bids directly or send the bids via courier service to the address of the procuring entity but ensuring that receiver can receive bids before the bid closing time at 10h00 (Vietnam time) on Aug 11, 2026/ Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ dự thầu đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu 10h00 (Giờ Việt Nam), ngày 11/8/2026.

10.2 The Purchaser shall not consider any bid that arrives after the deadline for submission of bids. Any bid received by the Purchaser after the deadline for

submission of bids shall be declared late, rejected and returned unopened to the Bidder/ Bên mời thầu sẽ không xem xét bất kỳ hồ sơ dự tuyển nào được nộp sau thời điểm đóng thầu. Bất kỳ hồ sơ dự tuyển nào mà Bên mời thầu nhận được sau thời điểm đóng thầu sẽ bị tuyên bố là hồ sơ dự tuyển nộp muộn, bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

XI Bids opening and evaluation/Mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu

11.1 Bid opening/ Mở thầu

Opening the bids shall be executed in public on (10h15 on Aug 11, 2026) by DAP2- Vinachem JSC, rightafter the bid closing time, in headoffice of DAP2, in witness of attending people and regard less of the presence or absence of the bidders/Công ty cổ phần DAP số 2- Vinachem sẽ tiến hành mở hồ sơ dự thầu công khai sau thời điểm đóng thầu (10h15 ngày 11/8/2026) tại trụ sở Công ty DAP2 trước sự chứng kiến của người tham gia và không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của nhà thầu được mời.

11.2 Conditions for the bidder to be awarded/Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

The bidder is considered to be awarded if the bids satisfy the prerequisite conditions, meet evaluation criteria, evaluated price is lowest and award requested price is not higher than the approved package price. In the event that several bidders have the lowest and equal quoted prices, the bidder with the lowest impurity standard will be selected/Nhà thầu được xem xét trúng thầu nếu hồ sơ dự tuyển đáp ứng được điều kiện tiên quyết, đạt tiêu chuẩn đánh giá, có giá đánh giá thấp nhất và có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu phê duyệt. Nếu có nhiều nhà thầu cùng có giá chào thấp nhất và bằng nhau, nhà thầu có tiêu chuẩn tạp chất thấp nhất sẽ được lựa chọn.

CHAPTER II. BID DATA SHEET (BDS)/BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU (BDL)

Commodity/hàng hóa	Apatit ore (Phosphate rock)/ <i>quặng apatit ((Phosphate rock)</i>
Quantity/Số lượng	10,000 mts (tolerance -10%)/ 10.000 tấn -10%.
Specifications required/Yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật	P2O5 content/hàm lượng P2O5: 26% min/tối thiểu 26%. CaO content/hàm lượng CaO: 44-47% MgO content/hàm lượng MgO: 0.5% max/tối đa 0,5% (Al2O3+ Fe2O3) content/hàm lượng Al2O3+ Fe2O3: 2,0% max/tối đa 2,0%; SIO2 content/hàm lượng SiO2: 12% max/tối đa 12% Moisture content: 3% max; Moisture in excess of 3% would be deducted from the invoice weight/ Độ ẩm: Tối đa 3%. Độ ẩm vượt quá 3% sẽ được khấu trừ khỏi khối lượng trên hóa đơn Partical size/Cỡ hạt:+4,5mm:10% max, 0-4,5mm: 90 min/cỡ hạt 4,5mm tối đa 10%, cỡ hạt từ 0-4,5mm đạt tối thiểu 90%.
Bid price/Giá chào thầu	The Bidders can choose one of Bid prices as below: 4.1. DAP (Delivery At Place) price at anchorage area of Quang Ninh Port. Viet Nam Incoterm 2020 (The cost of unloading goods from the vessel is borne by the Buyer) Or 4.2. DDP (Delivered Duty Paid) price to at anchorage area of Quang Ninh Port, Viet Nam Incoterm 2020. <i>Nhà thầu có thể lựa chọn một trong các giá chào sau:</i> <i>4.1 Giá DAP tại vùng neo Quảng Ninh, Việt Nam (Incoterm 2020). Chi phí dỡ hàng xuống tàu biển do bên mua chịu hoặc</i> <i>4.2 Giá DDP tại Vùng neo Quảng Ninh, Việt Nam sau khi đã thông quan nhập khẩu.</i>
Origin/Nguồn gốc xuất xứ	Egypt/ Ai Cập
Delivery/Giao hàng	Beginning delivery time at anchorage area of Quang Ninh port not later than Sep 15, 2026. If delivery time later than Sep 15 2026, bidder wil be penalized 0,2% total contract per day of the total contract value and not later than Sep 20,2026/<i>Bắt đầu giao hàng tại vùng neo Quảng Ninh không muộn hơn ngày 15/9/2026. Trường hợp giao hàng muộn hơn ngày 15/9/2026 sẽ bị phạt 0,2%/ngày đối với tổng giá trị hợp đồng và không được muộn hơn ngày 20/9/2026.</i>

Delivery documents for DDP conditions in Quang Ninh port anchorage area, Vietnam Incoterm 2020 (applicable to foreign Bidder):

- Commercial invoice
- Bill of lading
- Packing list
- Certificate of origin
- Inspection certificate of quantity and quality at the port of loading.
- Other documents related to import procedures (if any).
- Commitment to receive back the goods if the goods are not of good quality.

Chứng từ giao hàng đối với điều kiện DDP tại vùng neo Quảng Ninh Incoterm 2020 (áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài)

- + *Hóa đơn thương mại*
- + *Vận đơn đường biển*
- + *Phiếu gửi hàng*
- + *Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ*
- + *Chứng thư giám định khối lượng và chất lượng tại cảng xếp hàng.*
- + *Các giấy phép liên quan đến thủ tục nhập khẩu (nếu có)*
- + *Cam kết nhận lại hàng nếu hàng không đạt chất lượng.*

Unloading conditions: Before unloading the goods at the vessel at the anchorage area of Quang Ninh port, the Procuring Entity together with a representative of the independent inspection unit Vinacontrol will take preliminary samples to check the quality, if the quality criteria are met according to the provisions of the contract, the Procuring Entity will proceed with unloading the goods. The waiting time for quality inspection (within 01 day) will not be counted in the delay penalty for the Procuring Entity. The Procuring Entity will refuse to receive the goods if the quality criteria do not meet the provisions of the contract (such as specifications required in Chapter II of this Bidding Document), all costs related to the lot of goods shall be borne by the Bidder.

Điều kiện dỡ hàng: Trước khi dỡ hàng tại tàu tại vùng neo Quảng

Ninh, bên mời thầu sẽ cùng đại diện đơn vị giám định độc lập Vinacontrol lấy mẫu sơ bộ để kiểm tra chất lượng, nếu các chỉ tiêu chất lượng đạt theo quy định của hợp đồng thì bên mời thầu sẽ tiến hành dỡ hàng. Thời gian chờ kiểm tra chất lượng (01 ngày) sẽ không được tính vào phạt dôi tàu cho bên mời thầu. Bên mời thầu sẽ từ chối nhận hàng nếu các chỉ tiêu chất lượng không đạt so với quy định hợp đồng (Mục tiêu chuẩn kỹ thuật tại Chương II hồ sơ mời thầu này), toàn bộ phí tổn liên quan đến lô hàng do Nhà thầu chịu

Conditions for payment acceptance:

- Regarding quantity: According to Vinacontrol's Inspection certificate of quantity in the anchorage area of Quang Ninh port, Vietnam.
- Regarding quality: According to Vinacontrol's Inspection certificate of quality (representative samples were taken during the process of unloading goods from the vessel at the anchorage area of Quang Ninh port, Vietnam).

In case the quality according to Vinacontrol's inspection does not meet the provisions of the contract, either party has the right to complain by requesting SGS Vietnam to re-inspect the stored sample, in this case the quality inspection results will be determined of SGS Vietnam is final and binding on the parties. If the quality inspection results of both Vinacontrol and SGS Vietnam do not meet the provisions of the contract, the Procuring Entity has the right to refuse to receive the entire shipment and all costs related to the shipment (including and not limited to: ship storage costs (if any), costs of unloading goods from the vessel, transportation and storage within Vietnam, costs of re-exporting the shipment, re-export transportation, etc.) will be borne by the Bidder.

Điều kiện nghiệm thu thanh toán.

- Về khối lượng: Theo Giấy chứng nhận giám định khối lượng của Vinacontrol tại vùng neo Quảng Ninh Việt Nam.
- Về chất lượng: Theo Giấy chứng nhận giám định chất lượng của Vinacontrol (được lấy mẫu đại diện trong quá trình dỡ hàng khỏi tàu tại vùng neo Quảng Ninh Việt Nam).

Trường hợp giám định chất lượng của Vinacontrol không đạt theo quy định của hợp đồng, một trong hai bên có quyền khiếu nại bằng cách yêu cầu SGS Việt Nam giám định lại mẫu lưu, trong trường hợp này kết quả của SGS Việt Nam là kết quả cuối cùng ràng buộc các

	bên. Nếu kết quả của Vinacontrol và SGS đều không đạt theo quy định của hợp đồng thì bên mời thầu có quyền từ chối toàn bộ lô hàng, mọi chi phí liên quan đến lô hàng (bao gồm không giới hạn chi phí tàu biển nếu có, chi phí dỡ hàng khỏi tàu, vận chuyển và lưu kho bãi trong nội địa Việt Nam, chi phí tái xuất lô hàng, vận chuyển tái xuất...) sẽ do nhà thầu chịu Discharging rate: min 4,000 mts per day WWDSHEXUU/Tốc độ dỡ hàng: Tối thiểu 4.000 tấn/ngày Patial shipment: not allowed/Giao hàng từng phần: Không cho phép
Payment/Thanh toán	For domestic bidder: - Payment method and form: 100% of the value of the actual shipment delivered by bank transfer within 15 days from the date of finished delivery of entire shipment at anchorage area of Quang Ninh Port, after inspection of the goods' quality to meet the quality according to the provisions of the contract (the date of finished delivery is taken according to the date of issuance of the Inspection certificate of quality by the independent inspection unit). - Set of payment documents: + VAT financial invoice; + Acceptance record of quantity and quality signed by both parties; + Inspection certificate of quality from Vinacontrol or SGS Vietnam (in case of re- inspection of stored samples). <i>Đối với nhà thầu trong nước:</i> - Phương thức và hình thức thanh toán: 100% giá trị lô hàng thực giao bằng chuyển khoản trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao xong toàn bộ lô hàng tại vùng neo Quảng Ninh, sau khi hàng hóa đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng (ngày giao hàng xong được lấy theo ngày cấp chứng thư giám định chất lượng của đơn vị giám định độc lập. - Bộ chứng từ thanh toán: + Hóa đơn tài chính VAT; + Biên bản nghiệm thu khối lượng và chất lượng ký giữa hai bên. + Chứng thư giám định khối lượng và chất lượng của Vinacontrol

hoặc SGS (trong trường hợp giám định lại mẫu lưu)

For foreign bidder (Concept of foreign bidder-According to Article 4, Bidding Law)

- Payment method and form: 100% of the value of the actual shipment delivered by TT within 15 days from the date of finished delivery of entire shipment at anchorage area of Quang Ninh Port, after inspection of the goods' quality to meet the quality according to provisions of the contract (the date of finished delivery is taken according to the date of issuance of Inspection certificate of quality by independent inspection unit).

- Set of payment documents:

+ Commercial invoice

+ Bill of lading

+ Packing list

+ Inspection certificate of quantity and quality at unloading port (anchorage area of Quang Ninh port, Vietnam) issued by independent inspection unit Vinacontrol or SUS (in case of re-inspection of stored sample for quality) or

By Letter of Credit, to be effective in US dollars. The Letter of Credit to be opened by BUYER and received by SELLER within 10 working days from date of contract.

Đối với nhà thầu nước ngoài (Định nghĩa nhà thầu nước ngoài theo Điều 4, Luật đấu thầu)

- *Phương thức và hình thức thanh toán: 100% giá trị lô hàng thực giao bằng TT trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao xong toàn bộ lô hàng tại vùng neo Quảng Ninh, sau khi hàng hóa đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng (ngày giao hàng xong được lấy theo ngày cấp chứng thư giám định chất lượng của đơn vị giám định độc lập.*

- *Bộ chứng từ thanh toán:*

+ *Hóa đơn đơn thương mại;*

+ *Vận tải đơn.*

+ *Phiếu gửi hàng*

+ *Chứng thư giám định khối lượng và chất lượng của Vinacontrol hoặc SGS (trong trường hợp giám định lại mẫu lưu) hoặc*

Bằng thư tín dụng (L/C) có hiệu lực bằng đô la mỹ. Thư tín dụng được mở bởi người mua và gửi cho bên bán nhận được trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.

PART B/PHẦN B

CRITERIA OF EVALUATION AND CONTENTS TO DETERMINE THE EVALUATION PRICE/TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ NỘI DUNG XÁC ĐỊNH GIÁ ĐÁNH GIÁ

I. Prerequisite conditions:/Các điều kiện tiên quyết

Bids shall be cancelled if they do not satisfy the conditions below:

- Bid application is not eligible;
- Bids validity does not satisfy the requirement stipulated in the Bidding document;
- Bid price is not fixed, offer with many price levels or price with unfavourable condition for the Procuring Entity.
- Not meeting the "Delivery" conditions in Chapter II and "Payment" conditions in Chapter II.

Hồ sơ dự thầu sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng các điều kiện sau:

- Đơn dự thầu không hợp lệ;
- Hiệu lực của Hồ sơ dự thầu không đảm bảo yêu cầu quy định trong hồ sơ mời thầu.
- Hồ sơ dự thầu có giá dự thầu không cố định, chào thầu theo nhiều mức giá, hoặc giá có kèm điều kiện bất lợi cho bên mời thầu.
- Không đáp ứng các điều kiện giao hàng và điều kiện thanh toán tại Chương II

II. Criteria of evaluation and contents for determining the evaluation price/**Tiêu chuẩn đánh giá và nội dung xác định giá đánh giá**

1. Preliminary evaluation for eligibility of Bids/ Đánh giá sơ bộ về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu

- Eligibility and complete of Bids: following Article 4, Chapter I Part A .
- Satisfy all the prerequisite conditions to be noted in Bidding document: following Item I part B

Conclusion: Bidder meets the requirement if all conditions are all "achieved" according to the requirements of Bidding document and will proceed to technical evaluation.

- *Tính hợp lệ và sự đầy đủ của hồ sơ dự thầu theo Mục 4, Chương I, Phần A.*
- *Đáp ứng các điều kiện tiên quyết nêu trong hồ sơ mời thầu theo Khoản I, Phần B*

Kết luận: Nhà thầu đạt yêu cầu khi tất cả các điều kiện đều phải đạt so với yêu cầu đề ra của HSMT và được chuyển sang đánh giá về mặt kỹ thuật

2. Technical Evaluation/ Đánh giá về mặt kỹ thuật

Following the rules of Chapter II part A (Bidding Data Sheet)

Conclusion: Bidder meets the requirement if all the conditions are all "achieved" according to the requirements of Bidding document and will proceed to price evaluation.

Theo các quy định tại Chương II Phần A Bảng dữ liệu đấu thầu.

Kết luận: Nhà thầu đạt yêu cầu khi tất cả các điều kiện đều phải đạt so với yêu cầu đề ra của HSMT và được chuyển sang đánh giá về giá (tài chính)

3. Determine the evaluation price/ Xác định giá đánh giá

- a) Price in Bids Application.
- b) Discount (if any).
- c) Convert to the common comparative standard:

Exchange Rate VND/USD (in order to convert to common currency when evaluate) shall be collected based on selling exchange rate of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VIETCOMBANK) on Aug 11, 2026.

In case, offer DAP price at anchorage Quang Ninh port evaluated price will be added 0.5 USD/ton (for import costs and import customs clearance)

- d) Evaluated price.
- e) Ranking the Bids.

The Bidder having the lowest bid price after error correction and adjustment of deviation and minus (-) discount (if any) shall be ranked as the first Bidder. In the event that several bidders have the lowest and equal quoted prices, the bidder with the lowest impurity standard will be selected

- a) Giá nêu trong đơn dự thầu*
- b) Giảm giá (nếu có);*
- c) Đưa cùng về một mặt bằng so sánh.*

Tỷ giá quy đổi VND/USD (để đưa về cùng một đồng tiền chung khi đánh giá) sẽ lấy theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Vietcombank ngày 11/8/2026.

Trường hợp chào giá điều kiện DAP tại vùng neo Quảng Ninh, Việt Nam sẽ cộng thêm 0,5 usd/tấn (chi phí nhập khẩu và thông quan nhập khẩu)

- d) Giá đánh giá*
- e) Xếp hạng các nhà thầu*

HSDT có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất. Nếu có nhiều nhà thầu cùng có giá chào thấp nhất và bằng nhau, nhà thầu có tiêu chuẩn tập chất thấp nhất sẽ được lựa chọn.

PART C ATTACHED FORMS/ PHẦN C CÁC BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

- 1. Form No. 1: Bid Application/Đơn dự thầu**
- 2. Form No. 2: Bid Schedule/Biểu giá chào**

Form No. 1

BID SUBMISSION FORM ⁽¹⁾ (of Technical Proposal)

Date: ____*[insert date of signing of Bid Submission Form]*

Procurement's name: ____*[insert the procurement's name according to the Invitation to Bid]*

Invitation to Bid No. ____*[insert the number of the Invitation to Bid regarding selective bidding]*

To: ____*[insert the complete and accurate name of the Purchaser]*

After carefully studying the Bidding Documents and revisions thereof number ____*[insert the number of the revisions (if any)]*, we, ____*[insert the Bidder's name]*, pledge ourselves to perform ____*[insert the procurement's name]* in accordance with

contract execution period is ____*[insert period of time for performing all tasks required by the procurement]* ⁽²⁾. Our Bid was sealed.

We hereby declare that:

1. We only participate in this Bid as primary bidder.
2. We are not undergoing dissolution process, are not thrown into bankruptcy, and do not incur bad debts as prescribed by law.
3. We do not commit violations against regulations on assurance of competitiveness in bidding.
4. We are not involved in corrupt, fraudulent or conclusive practice and other violations against law on bidding.
5. Every information provided herein is truthful to be best of our knowledge.

This Bid takes effect within ____ ⁽³⁾ days, from ____*[date]* ⁽⁴⁾.

Legal representative of bidder

[Full name, position, signature and seal] ⁽⁵⁾

ĐƠN DỰ THẦU ⁽¹⁾

Ngày: [ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu]

Tên gói thầu: [ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]

Thư mời thầu số: [ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]

Kính gửi: [ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ____ [ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu] ⁽²⁾. Hồ sơ dự thầu của chúng tôi đã được niêm phong.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Hồ sơ này có hiệu lực trong thời gian ____ ⁽³⁾ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu ⁽⁵⁾]

BID SCHEDULE

No	Name and quality of commodity	Unit	Quantity	Unit Price	Amount
1	P2O5 content: 26% min; CaO content: 44-47%; MgO content: 0.5% max; (Al ₂ O ₃ + Fe ₂ O ₃) content: 2,0% max; SiO ₂ content: 12% max; Moisture content: 3% max; Moisture in excess of 3% would be deducted from the invoice weight. Partical size:+4,5mm:10% max, 0-4,5mm: 90 min				
	Total:				

1. Bid price: [Please see at Bid price Chapter II Part A -Bidding Data Sheet]
2. Country of Origin: Egypt
3. Delivery: [Please see at Delivery Chapter II Part A -Bidding Data Sheet]
4. Payment [Please see at Payment Chapter II Part A -Bidding Data Sheet]

Eligible representative of Bidder
[Name, title, signature and seal]

BIỂU GIÁ CHÀO

<i>TT</i>	<i>Tên hàng hóa, chất lượng</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Đơn giá</i>	<i>Thành tiền</i>
<i>I</i>	Hàm lượng P₂O₅: tối thiểu 26%. Hàm lượng CaO: 44-47% Hàm lượng MgO: tối đa 0,5% Hàm lượng Al₂O₃+ Fe₂O₃: tối đa 2,0%; Hàm lượng SiO₂: tối đa 12% Độ ẩm: Tối đa 3%. Độ ẩm vượt quá 3% sẽ được khấu trừ khối khối lượng trên hóa đơn Cỡ hạt:>4,5mm: tối đa 10%, cỡ hạt từ 0-4,5mm đạt tối thiểu 90%.				
	Tổng:				

1. *Giá chào thầu: [Xem tại mục giá chào thầu, Chương II Phần A -BDL]*
2. *Nguồn gốc xuất xứ: Ai Cập*
3. *Giao hàng: [Xem tại mục giao hàng, Chương II Phần A -BDL]*
4. *Thanh toán [Xem tại mục thanh toán Chương II Phần A -BDL]*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

